

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19.5.2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hùng;

Ông Bùi Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Trâm B, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp LT, xã LTB, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Nguyễn Đ, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp LC, xã LK, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2025 và bản tự khai - nguyên đơn chị Trần Thị Trâm B trình bày:

Chị và anh Hoàng Nguyễn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh. Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã với nhau. Mặc dù, vợ chồng

cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành. Vì vậy, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Phát Đ1, sinh ngày 18/10/2022 và Hoàng Khánh Q, sinh ngày 28/8/2023, hiện đang sống với chị Trâm B.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn anh Hoàng Nguyễn Đ trình bày: Anh thừa nhận anh và chị Trâm B chung sống từ năm 2022, có 02 con chung, tài sản chung và nợ chung như chị Trâm B trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh đi làm xa, ít về nhà dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Trâm B. Về con chung: anh đồng ý giao chị Trâm B tiếp tục nuôi cháu Q; anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đ1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Trâm B đối với anh Hoàng Nguyễn Đ. Chị Trâm B được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Hoàng Phát Đ1, sinh ngày 18/10/2022 và Hoàng Khánh Q, sinh năm 28/8/2023 cho chị Trâm B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Ghi nhận chị Trâm B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trâm B phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Trâm B vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Nguyễn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trâm B, anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Trâm B và anh Hoàng Nguyễn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại UBND xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho tới tháng 12/2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kinh tế gia đình, anh Đ đi làm xa ít về nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con. Nay chị Trâm B yêu cầu ly hôn với anh Đ, Anh Đ đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân của chị Trâm B và anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trâm B.

[3] Về con chung: Chị Trâm B và anh Đ trình bày trong quá trình chung sống, có 02 người con chung tên Hoàng Phát Đ1, sinh ngày 18/10/2022 và Hoàng Khánh Q, sinh năm 28/8/2023. Khi ly hôn, chị Trâm B yêu cầu được nuôi cháu Đ1, cháu Q, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Anh Đ yêu cầu được nuôi cháu Đ1, không yêu cầu chị Trâm B cấp dưỡng; đồng ý giao cháu Q cho chị Trâm B, anh Đ không phải cấp dưỡng.

Chị Trâm B yêu cầu được nuôi cháu Q, anh Đ đồng ý nên giao cháu Q cho chị Trâm B nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với cháu Đ1 cả chị Trâm B và anh Đ đều có yêu cầu nuôi con. Xét thấy cháu Đ1 hiện dưới 36 tháng tuổi, từ khi sinh ra đến khi B Đ và chị Trâm Anh ly thân, cháu Đ1 sống với chị Trâm B, được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Đồng thời từ khi vợ chồng ly thân, anh Đ không có đến thăm con, cho thấy anh không quan tâm, chăm sóc nhiều cho con, do đó để đảm bảo môi trường ổn định cho cháu Đ1 phát triển bình thường nên giao cháu Đ1 cho chị Trâm B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Trâm Anh không yêu cầu.

Anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì chị Trâm B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Trâm B và anh Hoàng Nguyễn Đ.

Chị Trần Thị Trâm B được ly hôn với anh Hoàng Nguyễn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Phát Đ1, sinh ngày 18/10/2022 và Hoàng Khánh Q, sinh năm 28/8/2023 cho chị Trâm B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Trâm Anh không yêu cầu.

Anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Trâm B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012603 ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu; chị Trâm B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Bến Cầu;
- Chi cục THADS H.Bến Cầu;
- UBND xã Long Khánh;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm